

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 748 /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2015

V/v Giải quyết kiến nghị của
 cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8,

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Quốc hội khoá XIII

CÔNG VĂN ĐẾN

Giữ... C... ngày 12/2

Kính chuyển: Đ/c. Nền

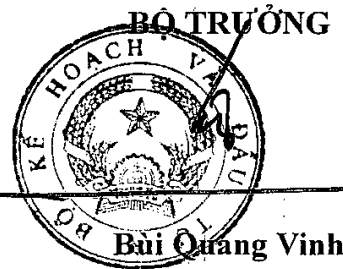
Kính gửi: Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố
 trực thuộc Trung ương.

Theo yêu cầu của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014, 510/BDN ngày 26/12/2014) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 9181/VPCP-V.III ngày 17/11/2014; 10245/VPCP-V.III, 10251/VPCP-V.III ngày 22/12/2014) đề nghị trả lời các kiến nghị của cử tri, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu và trả lời các kiến nghị thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của cử tri địa phương gửi tới Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khoá XIII.

Kính gửi Đồng chí các nội dung tại Phụ lục kèm theo để trả lời cử tri được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, Vụ THKTQD.



Tỉnh Gia Lai

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI
TỚI KỶ HỢP THỦ TƯỚNG QUỐC HỘI KHÓA XIII LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH
VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo văn bản số 748 /BKHĐT-TH ngày 05 tháng 02 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Kiến nghị số 1 (Số thứ tự 10 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị Bộ tham mưu với Chính phủ sáp nhập Chương trình xây dựng nông thôn mới và các Chương trình 135, 168, 167... thành một Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện thống nhất trong toàn quốc và từng tỉnh.

Trả lời:

Theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2016-2020 chỉ còn 02 chương trình Mục tiêu quốc gia (nông thôn mới và giảm nghèo bền vững). Vì vậy, các nội dung trùng lặp giữa các chương trình sẽ được cân nhắc hợp nhất và điều chỉnh nhằm tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kiến nghị số 2 (Số thứ tự 11 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị Bộ trình Chính phủ quy định thống nhất các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hiện nay có nhiều chương trình, đề án thực hiện trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên các chương trình này do nhiều cơ quan quản lý, điều hành dẫn đến chưa có sự tập trung trong thực hiện các chương trình.

Trả lời:

Trong giai đoạn 2011-2015, Chính phủ thực hiện 16 Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG), các chương trình MTQG hiện nay được quản lý và điều hành theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, mỗi chương trình mục tiêu quốc gia có một mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, được quản lý theo dõi bởi các Bộ quản lý ngành ở Trung ương và các sở ngành ở địa phương, do vậy việc thực hiện vẫn còn chồng chéo chưa thực sự hiệu quả. Tại Nghị quyết số 78/2014/QH13 ngày 10/11/2014 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Quốc hội giao Chính phủ tiến hành rà soát

tổng thể để cắt giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016-2020.

Tại Chỉ thị 23/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo căn cứ trên cơ sở các chương trình mục tiêu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước năm 2014 và kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 nêu trên; do khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 có hạn, để bảo đảm tập trung nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình thật sự cần thiết, không xé lẻ vốn cho nhiều chương trình và tạo điều kiện cho các bộ, ngành địa phương có quyền chủ động trong việc bố trí vốn tập trung, có hiệu quả, yêu cầu các cơ quan được giao là chủ chương trình đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo nguyên tắc sau:

(1) Giai đoạn 2016 - 2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(2) Giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ. Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

Kiến nghị số 3 (Số thứ tự 16 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị Chính phủ quan tâm có chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm mù cao su trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên (như nhà máy chế biến xăm lốp ô tô, nệm cao su, ...), để tăng lượng tiêu thụ cao su trong nước, giảm dần sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 32 Luật đầu tư 2005, nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 27 và Điều 28 của Luật này được hưởng các ưu đãi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hiện nay, địa bàn các tỉnh Tây Nguyên đều là địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật đầu tư, bao gồm địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn

và đặc biệt khó khăn. Căn cứ quy định nêu trên, các dự án chế biến sản phẩm mù cao su trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư hiện hành.

Ngoài ra, Luật đầu tư (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2015, trong đó quy định ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư gồm: “Nuôi trồng, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản”. Căn cứ quy định này, trường hợp dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư sẽ được hưởng ưu đãi đầu tư theo tiêu chí ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật đầu tư 2014.

Kiến nghị số 4 (Số thứ tự 17 theo văn bản số 488/BDN):

Qua dư luận, cử tri cho rằng, Trung Quốc luôn trúng thầu và đang là chủ đầu tư của các dự án lớn, có tầm quan trọng về kinh tế, an ninh chính trị, như Dự án bê-xít Nhân Cơ, Tân Rai, các dự án điện, một số dự án cao su... và lực lượng lao động trong các dự án này chủ yếu là người Trung Quốc; việc này tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh chính trị của đất nước. Đề nghị Chính phủ cần có phương án giải quyết.

Trả lời:

a) Thực trạng một số dự án Trung Quốc trúng thầu và đang triển khai

Các nhà thầu Trung Quốc trúng thầu các dự án tại Việt Nam chủ yếu thuộc các dự án về năng lượng, đặc biệt là các dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC.

Chỉ tính riêng các dự án nhiệt điện do các doanh nghiệp của Việt Nam làm chủ đầu tư, có 17 dự án nhiệt điện do Trung Quốc làm nhà thầu EPC. Trong đó, có 10 dự án đã vận hành với tổng công suất 4.060MW; 02 dự án chuẩn bị đầu tư xây dựng với tổng công suất 1.200 MW (Nhiệt điện Công Thanh công suất 600MW, Nhiệt điện Thăng Long công suất 600MW) và 04 dự án đang đầu tư xây dựng với tổng công suất 3.700MW gồm có: Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 công suất 1.200MW, Nhiệt điện An Khánh công suất 100MW, Nhiệt điện Duyên Hải 1 công suất 1.200MW, Nhiệt điện Duyên Hải 3 công suất 1.200MW.

Về thủy điện, trong số các dự án thủy điện quy mô lớn, có 18 dự án thủy điện do nhà thầu Trung Quốc cung cấp thiết bị cơ điện, đến nay có 14 dự án đã vận hành với tổng công suất 2.969 MW và 4 dự án đang đầu tư xây dựng với

Tỉnh Gia Lai

tổng công suất 661MW. Các dự án đang triển khai đầu tư xây dựng bao gồm: các thủy điện Sông Bung 2 (100MW), Sông Bung 4 (156MW), Trung Sơn (260MW), Đồng Nai 5 (145MW).

Nhìn chung, tiến độ thực hiện các dự án này đều bị chậm, vận hành giai đoạn thử nghiệm không ổn định, kéo dài thời gian hiệu chỉnh các thiết bị. Hầu hết các dự án nhiệt điện do nhà thầu Trung Quốc thực hiện đều bị chậm so với tiến độ được quy định trong hợp đồng EPC. Việc chậm tiến độ có một phần nguyên nhân từ năng lực của nhà thầu (trong nước, nước ngoài) không đáp ứng yêu cầu của gói thầu cũng như việc tập trung sử dụng vốn vay tín dụng thương mại (ECA) từ Trung Quốc ảnh hưởng tới tiến độ, chất lượng của các công trình, dự án.

Về các dự án thác khoáng và luyện kim:

+ Dự án bôxít Nhân Cơ: dự án gồm 3 phần Khai thác mỏ, Nhà máy tuyển và Nhà máy alumin; trong đó gói thầu Nhà máy alumin do Nhà thầu Chalieco (Trung Quốc) thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC với giá trị hợp đồng 1.072,89 tỷ đồng và 419.558.157 USD. Đến nay các hạng mục công trình đã hoàn thành cơ bản phần xây dựng, Nhà thầu đang tổ chức lắp đặt thiết bị, dự kiến chạy thử có tải vào cuối quý IV/2014.

+ Dự án Khai thác mỏ Quý Sa và nhà máy gang thép Lào Cai: Công suất: 0,5 triệu tấn thép/năm. Giai đoạn 2 công suất 1 triệu tấn phôi thép/năm. Tổng mức đầu tư là 6.412,8 tỷ đồng, phía Trung Quốc góp vốn 45% là 45,5 triệu USD. Nhà máy vừa hoàn thành và dự kiến vận hành vào tháng 6/2014.

+ Dự án Thép Thái Nguyên giai đoạn 2: Công suất 0,5 triệu tấn phôi thép/năm. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh theo văn bản số 3136/VPCP-KTN ngày 22/4/2013 hơn 8.100 tỷ đồng (tăng hơn 4.200 tỷ đồng so với ban đầu). Nhà thầu chính là Công ty xây dựng luyện kim Trung Quốc (MCC). Dự án đang thực hiện dở dang và chậm tiến độ, khó đánh giá thời gian hoàn thành do thiếu vốn và phần xây lắp chậm mới hoàn thành 65% phần xây dựng. Phần cung cấp thiết bị đạt khoảng 95% giá trị. Nhà thầu MCC đã được thanh toán 93%. Nhà thầu MCC đang đàm phán với Chủ đầu tư về việc lắp đặt thiết bị. Hiện nay, Bộ Công thương, ngân hàng và chủ đầu tư đang làm rõ phương án cho vay để đề xuất Chính phủ xem xét, quyết định; dự án bị dừng khá lâu, chưa triển khai tiếp.

b) Về nguyên nhân nhà thầu Trung Quốc trúng thầu nhiều dự án

Tỉnh Gia Lai

- Một số dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng của Trung Quốc nên có ràng buộc về việc lựa chọn nhà thầu Trung Quốc.

- Nguồn lực trong nước còn hạn chế nên tổng mức đầu tư/tổng dự toán của dự án cũng như giá gói thầu EPC có xu hướng được xây dựng trên mặt bằng kỹ thuật thiết bị công nghệ và giá ở mức độ trung bình. Do đó, các nhà thầu Trung Quốc tham gia đấu thầu thường có tính cạnh tranh về giá so với các nhà thầu khác nên thường thắng thầu theo quy trình thông thường về lựa chọn nhà thầu. Trong trường hợp các nhà thầu của các nước phát triển thắng thầu cũng thường sử dụng nhiều thiết bị, công nghệ có xuất xứ từ Trung Quốc để tăng tính cạnh tranh về giá.

- Một số dự án có quy mô công suất không lớn (nhiều dự án chế biến khoáng sản, thủy điện vừa và nhỏ) nhiều nhà thầu Trung Quốc có thể mạnh.

c) Một số giải pháp đã thực hiện

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 17 tháng 5 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị số 734/CT-TTg chấn chỉnh công tác quản lý đối với các gói thầu EPC. Theo đó, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương quán triệt thực hiện một số giải pháp đối với các hợp đồng đang thực hiện, các hợp đồng trong giai đoạn ký kết hợp đồng và đối với dự án, gói thầu chưa triển khai thực hiện như việc khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, chủ đầu tư cần bám sát yêu cầu về tính tiên tiến, hiện đại của thiết bị, công nghệ...; khi lập kế hoạch đấu thầu phải cân nhắc phân chia thành các gói thầu EPC, trường hợp có thể thì tách được thành các gói thầu riêng biệt để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước tham gia đấu thầu...

Năm 2013, Quốc hội ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) đã quy định rõ ràng hơn, minh bạch hơn về trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu trong việc lựa chọn nhà thầu. Đi đôi với việc phân cấp, ngoài việc hậu kiểm (thanh tra, kiểm tra), giám sát trong hoạt động đấu thầu cũng được tăng cường đặc biệt là giám sát của người có thẩm quyền đối với những nội dung quan trọng trong đấu thầu (như hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu...) mà do chủ đầu tư phê duyệt. Cũng theo Luật đấu thầu (sửa đổi) năm 2013, các phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu được quy định chặt chẽ, đa dạng hơn theo thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo lựa chọn đúng nhà thầu đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu.

d) Một số đề xuất, kiến nghị

Hiện nay, thông thường các chủ đầu tư sử dụng định mức, đơn giá theo quy định pháp luật chuyên ngành xây dựng để tính toán, xây dựng dự toán cho hạng mục, gói thầu. Các định mức này thường là tương đối thấp và sử dụng các định mức, tiêu chuẩn của hàng hóa, sản phẩm của Trung Quốc nên khi tổ chức đấu thầu rộng rãi, hầu như các nước khác (như Nhật Bản, các nước G7...) không quan tâm tham dự dẫn đến việc chỉ có các nhà thầu Trung Quốc có khả năng đáp ứng. Như vậy, một trong những giải pháp để khắc phục tình trạng nhiều nhà thầu Trung Quốc trúng thầu là thực hiện việc phê duyệt dự toán đảm bảo phù hợp với quốc tế để các nhà thầu tại các nước phát triển quan tâm, tham dự.

Đồng thời, các Bộ ngành, chủ đầu tư của dự án năng lượng, hạ tầng... cũng cần chủ động, tích cực tìm kiếm và huy động đa dạng các nguồn vốn từ quốc gia khác nhau, tránh tập trung vào một quốc gia nào đó gây rủi ro hệ thống có thể xảy ra.

Kiến nghị số 5 (Số thứ tự 41 theo văn bản số 488/BDN):

Hiện nay, Chính phủ và các bộ, ngành trung ương có quá nhiều chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp; tuy nhiên, các chính sách phân tán, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho cơ quan thuế khi thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị Chính phủ rà soát, tổng kết thu về một mối để các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước, cơ quan thuế dễ dàng thực hiện công tác ưu đãi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trả lời:

Luật đầu tư năm 2014 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015) đã quy định thống nhất các hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư bao gồm: áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Căn cứ quy định nêu trên, nhà đầu tư thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan quản lý đầu mối ở địa phương (gồm cơ quan thuế, cơ quan tài chính và cơ quan hải quan tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư).

Kiến nghị số 6 (Số thứ tự 42 theo văn bản số 488/BDN):

Việc cấp phép thành lập doanh nghiệp và quản lý hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian qua không chặt chẽ, dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp hoạt động trong một thời gian ngắn rồi giải thể, bỏ trốn, cơ quan thuế khó thu nợ. Tình trạng nợ đọng thuế ngày càng gia tăng có nguyên nhân chủ yếu từ hoạt động quản lý cấp phép và hoạt động của các doanh nghiệp trong thời gian gần đây. Đề nghị Chính phủ có quy định chặt chẽ hơn trong việc cấp phép hoạt động của các doanh nghiệp.

Trả lời:

Khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2005 quy định “*Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*”. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu sẽ thực hiện thủ tục đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh để thành lập doanh nghiệp, không phải xin cấp phép cho việc này.

Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường là sự chỉ đạo, chủ trương nhất quán và đúng đắn của Quốc hội, Chính phủ. Song song với việc gỡ bỏ các rào cản pháp lý trong khâu gia nhập thị trường, công tác hậu kiểm trong quản lý doanh nghiệp cũng đã được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo yêu cầu về quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp và đây được xác định là trách nhiệm của tất cả các cơ quan liên quan.

Riêng trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, việc xây dựng khung khổ pháp lý cũng đang từng bước được hoàn thiện trên cơ sở khung khổ pháp lý đã được ban hành nhằm tạo điều kiện cho việc triển khai, nâng cao hiệu quả của công tác hậu kiểm. Cụ thể, hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Thông tư liên tịch hướng dẫn trao đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp và thông tin về báo cáo tài chính của doanh nghiệp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Mục tiêu xây dựng Thông tư nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, cụ thể là: giảm thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp xuống còn tối đa 03 ngày làm việc; pháp lý hóa các quy trình trao đổi

Tỉnh Gia Lai

thông tin đăng ký doanh nghiệp, thông tin về báo cáo tài chính của doanh nghiệp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế; thống nhất quy trình chia sẻ thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

- Thông tư liên tịch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng thuộc UBND cấp tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Mục tiêu xây dựng Thông tư nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua hai giải pháp chủ yếu: (i) tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để các cơ quan này có thể tận dụng kết quả công tác của nhau; (ii) phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.

Cùng với đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quán triệt các mục tiêu, nguyên tắc và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập như: phát triển hệ thống thông tin về doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc; ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào lĩnh vực đăng ký kinh doanh, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; hỗ trợ, khuyến khích bên thứ ba tham gia vào quá trình giám sát doanh nghiệp.

Kiến nghị số 7 (Số thứ tự 87 theo văn bản số 488/BDN):

Những năm qua, Chính phủ đã đầu tư xây dựng một số công trình trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói chung, Gia Lai nói riêng, tuy nhiên còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chưa xứng tầm. Đề nghị Chính phủ trong thời gian tới đầu tư nhiều hơn để xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông huyết mạch (quốc lộ, tỉnh lộ), các công trình thủy lợi lớn (như Ia Tul, Suối Lơ...) để phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

Trả lời:

Gia Lai là một tỉnh còn nhiều khó khăn, hàng năm Ngân sách Trung ương vẫn phải hỗ trợ khoản 50% để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh còn được ưu tiên hỗ trợ vốn ODA, trái phiếu Chính phủ... cụ thể năm

2014, 2015 vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN và nguồn TPCP đã được phân bổ cho tỉnh như sau:

- Năm 2014:

Vốn đầu tư phát triển là 1.195.840 triệu đồng bao gồm:

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: 548.580 triệu đồng, trong đó đầu tư từ nguồn thu từ đất là 170.000 triệu đồng;

+ Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: 131.285 triệu đồng;

+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 431.300 triệu đồng;

+ Vốn ngoài nước (ODA): 84.675 triệu đồng.

Vốn trái phiếu chính phủ: Vốn TPCP kế hoạch năm 2014 giao cho tỉnh là 53.020 triệu đồng thuộc lĩnh vực y tế; vốn TPCP hỗ trợ đối ứng ODA năm 2014 là 43.000 triệu đồng; vốn TPCP giao bổ sung giai đoạn 2014-2016 là 117.000 triệu đồng (thủy lợi là 60.000 triệu đồng; y tế là 57 tỷ đồng).

- Năm 2015:

Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiết tại văn bản số 7642/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 10 năm 2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 cho tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư phát triển là 1.395.580 triệu đồng bao gồm:

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: 528.580 triệu đồng, trong đó đầu tư từ nguồn thu từ đất là 150.000 triệu đồng;

+ Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: 136.700 triệu đồng;

+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 522.300 triệu đồng;

+ Vốn ngoài nước (ODA): 208.000 triệu đồng.

Vốn trái phiếu chính phủ: Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giao kế hoạch năm 2015 cho tỉnh Gia Lai là 89.200 triệu đồng.

Đối với các công trình theo kiến nghị trên của tỉnh, đề nghị tỉnh thực hiện theo chỉ đạo tại chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020./.